TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 20-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Ngoan.

Ông Nông Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1993, tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Hoàng Thị C; vợ: Phùng Thị V; con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/6/2021 bị Công an huyện H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023, khi đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh C. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị C (mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn G (em trai của bị cáo), sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nông Văn L, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được đơn trình báo của ông Hoàng Văn T1 về việc bị kẻ gian lấy trộm tài sản, Công an xã Đ đã tiến hành xác minh và xác định được: Khoảng 06 giờ ngày 12/10/2021, Hoàng Văn T đi vào rừng hái trám thì gặp trời mưa nên đã vào lán chăn nuôi gà của ông T1 tại xóm N, xã Đ, huyện H để trú mưa. T nhìn vào trong lán, thấy có nhiều bao thóc nên đã nảy sinh ý định trộm thóc đem đi bán lấy tiền để mua ma tuý về sử dụng, T mở cửa vào vác 03 bao thóc (mỗi lần vác 01 bao) về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến mượn xe máy của anh Nông Văn T2 là người cùng xóm chở thóc đến xóm N, xã Đ bán cho anh Nông Văn L với tổng trọng lượng là 116,8 kg, được 649.000 đồng. Ngày 04/11/2021, Trưởng Công an xã Đ ra quyết định xử phạt hành chính số: 20/QĐXPVPHC với số tiền 1.000.000 đồng, cho đến nay T vẫn chưa thi hành khoản tiền phạt. Ngày 08/11/2021, T tiếp tục có hành vi chiếm đoạt 30 viên gạch xi măng của bà Hoàng Thị C là mẹ đẻ của bị cáo đem đi bán, sau đó bị Công an xã Đ lập biên bản vi phạm hành chính. Do trong vòng 06 tháng, có 03 lần T chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 24/12/2021, Chủ tịch UBND xã Đ đã ra Quyết định số: 27/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Hoàng Văn T, với thời hạn là 06 tháng kể từ ngày 29/12/2021 cho đến ngày 29/6/2022. Trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, T có nhiều lần tự ý đi khỏi nơi cư trú khi chưa có sự đồng ý của cơ quan quản lý, nên Công an xã Đ đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND xã Đ chấm dứt hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Ngày 25/8/2022, Chủ tịch UBND xã Đ có Quyết định số: 108/QĐ-CDXPTT về việc chấm dứt áp dụng biện pháp xử lý hành chính và ngày 29/11/2023 có Quyết định huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Hoàng Văn T.

Tháng 4/2023, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra hình sự tại Công an huyện H phát hiện việc bỏ lọt tội phạm đối với Hoàng Văn T, đề nghị khởi tố T về tội trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện H ra quyết định khởi tố, đồng thời trao đổi với Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Cao Bằng ra quyết định tạm đình chỉ thi hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc và ra lệnh tạm giam 02 tháng đối với bị can Hoàng Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHL ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các hoạt động của người và cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bị hại, ông Hoàng Văn T1 xác nhận đã nhận lại 03 bao thóc; anh Hoàng Văn Giáp xác n anh và bà C đã nhận lại số gạch bị mất và đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Nông Văn L yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua thóc là 649.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS với tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo. Tuyên bố bị cáo T phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2023.

Bị cáo T không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Từ ngày 05/5/2021 cho đến ngày 08/11/2021, Hoàng Văn T đã có 03 hành vi chiếm đoạt tài sản của những người cùng xóm bán lấy tiền để mua ma tuý về sử dụng. Cụ thể, ngày 05/5/2021 T mượn xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11U1-048.96 của anh Hoàng Văn S, sau đó đem đi cầm đồ lấy tiền để mua ma tuý, nên ngày 03/6/2021 Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 38/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền là 1.000.000 đồng, T đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 25/6/2021. Ngày 12/10/2021, T có hành vi vào lán chăn gà của ông Hoàng Văn T1 lấy 03 bao thóc bán cho anh Nông Văn L với trọng lượng 116,8 kg, được 649.000 đồng, ngày 04/11/2021 Trưởng Công an xã Đ ra quyết định xử phạt hành chính số: 20/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt tiền là 1.000.000 đồng, đến nay T vẫn chưa thi hành quyết định xử phạt. Tiếp đó, ngày 08/11/2021, T có hành vi chiếm đoạt 30 viên gạch của bà C, anh G, lần chiếm đoạt này đã bị Công an xã lập biên bản vi phạm và Công an xã Đ lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục tại xã, phường. Ngày 24/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra quyết định số: 27/QĐ-UBND đưa Hoàng Văn T vào cơ sở giáo dục tại xã, với thời hạn 06 tháng, kể từ bgày 29/12/2021 đến ngày 29/6/2022.

Như vậy, nếu theo quy định thì hành vi chiếm đoạt tài sản lần thứ 02 của Hoàng Văn T phải được khởi tố theo quy định của pháp luật, nhưng Trưởng Công an xã lại ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quyết định này chưa được thi hành và đã bị tạm đình chỉ và huỷ bỏ bằng Quyết định số 24/QĐ-HB vào ngày 29/11/2023, sau đó hồ sơ đã được chuyển cho cơ quan tố tụng khởi tố theo quy định, vì hành vi vi phạm chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, về việc đưa Hoàng Văn T vào cơ sở giáo dục tại xã, phường được ban hành dựa trên 03 hành vi chiếm đoạt tài sản do Hoàng Văn T thực hiện. Tuy nhiên, trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, T đã tự ý rời khỏi nơi cư trú khi chưa được sự cho phép của cơ quan quản lý, được thể hiện qua các báo cáo kết quả giám sát, theo dõi hằng tháng. Mặt khác T chưa được cấp giấy chứng nhận là đã chấp hành xong biện pháp

giáo dục tại xã, phường. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ quyết định huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường đối với Hoàng Văn T và đã chuyển hồ sơ cho cơ quan tố tụng khi chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc khởi tố đối với Hoàng Văn T về việc chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi chiếm đoạt tài sản, Hoàng Văn T thực hiện hành vi một cách lén lút và có ý thức che giấu đối với người quản lý tài sản, nên hành vi của T đã thực hiện bị coi là trộm cắp tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng do trước đó T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt mà chưa hết thời hiệu. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, khiến cho quần chúng nhân dân hết sức lo lắng, bất bình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình phạm tội, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét về tính chất và hậu quả của hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mục đích trộm cắp nhằm để mua ma tuý về sử dụng, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Nông Văn T2 là ngời cho T mượn xe máy chở thóc đi bán, nhưng anh T2 không biết T mượn xe đi chở đồ trộm cắp, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Nông Văn L là người mua thóc đối với T, nhưng anh L không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở. Đối với chiếc xe máy mà T mượn của anh Hoàng Văn S, xe đã được thu hồi trả lại và anh S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị chiếm đoạt đã được hoàn trả cho người bị hại, tại phiên toà những người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Đối với số tiền anh L đã bỏ ra mua thóc, xét thấy việc mua bán của anh L là ngay thẳng, bị cáo được hưởng lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật, nên bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh L với số tiền là 649.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và phải bồi thường về mặt dân sự nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 579, 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm trả 649.000 đồng (sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) cho anh Nông Văn L, trú tại: xóm N, xã Đ huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND nơi bị cáo cư trú (bằng t/b);
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Văn Doanh